

Số: 26/2023/QĐCNHGT-DS

Bắc Quang, ngày 18 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Trần Tuấn K và ông Vũ Hồng V, bà Nguyễn Thị D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Ngân hàng TMCP V1 (V2), người được ủy quyền lại là ông Trần Tuấn K.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 11 năm 2023 về thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** Ngân hàng TMCP V1 (V2), địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1, sinh năm 1968 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B, sinh năm 1986 - Chức vụ: Trưởng Phòng xử lý nợ phản ứng nhanh khách hàng cá nhân miền B - Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP V1, theo văn bản ủy quyền số 62/2023/UQN -CTQT ngày 02/08/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V1. Địa chỉ làm việc của người đại diện theo ủy quyền: Tầng E tòa nhà V, G D, Cầu G, Hà Nội. Người được ủy quyền lại: Ông Trần Tuấn K - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, phòng xử lý nợ phản ứng nhanh khách hàng cá nhân miền B. Địa chỉ làm việc: 78 D, quận C, thành phố Hà Nội.

- **Người bị kiện:** Ông Vũ Hồng V, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1989; cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

* Ông Vũ Hồng V và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V1 (V2), địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội, tạm tính đến ngày 25/11/2023 đối với các hợp đồng sau:

- Hợp đồng cho vay số LN2103153479872 ngày 30/3/2021 được ký kết giữa bên vay là ông Vũ Hồng V và bà Nguyễn Thị D với bên cho vay là Ngân hàng TMCP V1 (V2), địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Hợp đồng cho vay số LD2130801424 ngày 04/11/2021. Hợp đồng cho vay số LN2112034821007 ngày 08/12/2021. Hợp đồng cho vay số LD2224301121 ngày 31/8/2022, được ký kết giữa bên vay là ông Vũ Hồng V với bên cho vay là Ngân hàng TMCP V1 (V2), địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội cụ thể như sau:

+ Ông Vũ Hồng V và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V1 (V2), địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội tạm tính đến ngày 25/11/2023 theo hợp đồng tín dụng số LN2103153479872 ngày 30/3/2021 tổng số tiền là **777.180.496** đồng; trong đó: Số tiền nợ gốc là 636.857.000 đồng; số tiền nợ lãi: 133.496.828 đồng; phạt chậm trả: 6.826.668 đồng.

+ Hợp đồng cho vay số LD2130801424 ngày 04/11/2021, tổng số tiền là **89.190.466** đồng; trong đó: Số tiền nợ gốc là 68.819.059 đồng; số tiền nợ lãi: 19.568.923 đồng; phạt chậm trả: 802.483 đồng.

+ Hợp đồng cho vay số LN2112034821007 ngày 08/12/2021, tổng số tiền là **272.114.068** đồng; trong đó: Số tiền nợ gốc là **169.649.720** đồng; số tiền nợ lãi: 97.481.331 đồng; phạt chậm trả 4.983.017 đồng.

+ Hợp đồng cho vay số LD2224301121 ngày 31/8/2022, tổng số tiền là **116.612.790** đồng; trong đó: Số tiền nợ gốc là 89.080.202 đồng; số tiền nợ lãi: 26.407.931 đồng; phạt chậm trả 1.124.657 đồng.

Tổng số tiền là **1.255.097.821** đồng; trong đó: Số tiền nợ gốc là 964.405.981 đồng; số tiền nợ lãi: 276.955.013 đồng; phạt chậm trả: 13.736.826 đồng.

- Phương án trả nợ: Ông Vũ Hồng V và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V1 (V2), địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội đối với 04 hợp đồng (Hợp đồng số LN2103153479872 ngày 30/3/2021; Hợp đồng số LD2130801424, ngày 04/11/2021; Hợp đồng số LN2112034821007 ngày 08/12/2021; Hợp đồng số LD2224301121 ngày 31/8/2022) theo phương thức trả làm 02 lần cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Chậm nhất vào ngày 10/12/2023 (dương lịch) ông Vũ Hồng V và bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 (V2), địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội số tiền là: **717.000.000** đồng (Bảy trăm mười bảy triệu đồng). Số tiền này được trả vào toàn bộ dư nợ gốc của 04 hợp đồng trên. Sau khi ông V, bà D thanh toán đủ số tiền trên thì Ngân

hàng TMCP V1 (V2) phải trả lại toàn bộ giấy tờ xe ô tô BKS 23H -002.49, nhãn hiệu ChengLong cho ông V, bà D.

+ Lần thứ hai: Chậm nhất vào ngày 10/01/2024 (dương lịch) ông Vũ Hồng V và bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 (V2), địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội số tiền là: **538.098.821** đồng (Năm trăm ba mươi tám triệu không trăm chín mươi tám nghìn tám trăm hai mươi một đồng), số tiền gốc và lãi của 04 hợp đồng nói trên. Ngoài ra ông V, bà D còn phải chịu lãi suất tại Ngân hàng tính từ ngày 26/11/2023 cho đến ngày trả hết dư nợ còn lại.

Nếu ông V bà D vi phạm bất kỳ cam kết nào nêu trên thì Ngân hàng TMCP V1 (V2) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên phát mại tài sản bảo đảm để xử lý khoản vay. Trong trường hợp tài sản bảo đảm kê biên phát mại không đủ để thanh toán thì kê biên phát mại các tài sản khác của ông V, bà D để thanh toán khoản vay tại (V2).

- Trường hợp ông V bà D đã thanh toán số tiền **717.000.000** đồng (Bảy trăm mười bảy triệu đồng) và Ngân hàng đã giải chấp tài sản bảo đảm trả lại cho ông V, bà D giấy tờ xe sau đó ông V, bà D không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ còn lại thì (V2) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên phát mại các tài sản khác của ông V bà D để thanh toán khoản vay tại (V2).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung